TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 07 /2020/QĐST- HNGĐ.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Yên Mỹ, ngày 09 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 257, đướng B, phường M, TP H, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Bá C và chị Chu Thị H.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá C và chị Chu Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị H đều xác định anh chị không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh C và chị H tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0003083 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh C đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả anh C 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBNDxã Đồng Than.
- Lưu.

Thẩm phán
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – hạnh phúc ----------
Số: /2018/QĐST- HNGĐ.	*Yên Mỹ, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa:

*Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Định – sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn: Chị Trương Thị Nga – sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Chi Long, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Ngô Trung Kiên - sinh ngày 27/12/2012.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Kiên: Anh Ngô Văn Định (là bố đẻ của cháu).

Đều có địa chỉ: Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

2. Cháu Ngô Gia Bảo – sinh ngày 16/02/2015.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Bảo: Chị Trương Thị Nga (là mẹ đẻ của cháu).

Đều HKTT: Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đều trú tại: Thôn Chi Long, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Văn Định và chị Trương Thị Nga.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Định và chị Trương Thị Nga thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Anh Định và chị Nga đều xác định anh chị có 02 con chung là cháu Ngô Trung Kiên - sinh ngày 27/12/2012 hiện nay đang ở với anh Định và cháu Ngô Gia Bảo – sinh ngày 16/02/2015 hiện nay đang ở với chị Nga. Ly hôn, anh chị thoả thuận anh Định nuôi cháu Ngô Trung Kiên, chị Nga nuôi cháu Ngô Gia Bảo cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Định và chị Nga không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh Định và chị Nga đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

*Về án phí: Anh Ngô Văn Định tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Định đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002529 ngày 20/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh Định đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả anh Định 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Yên Mỹ;
-Các đương sự;
-THA huyện Yên Mỹ;

Thẩm phán

- UBND xã Việt Cường.
- Lưu.

Ngô Xuân Quỳnh